

Bản án số: 56/2021/HS-ST
Ngày: 25-11- 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Bích Thủy.

bà Nguyễn Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phượng- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn D1**. Sinh ngày 10 tháng 7 năm 1986 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Hải Tân, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Sinh và bà Nguyễn Thị Đôn; Có vợ là Bùi Thị Hoa và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Hữu B1**. Sinh ngày 07 tháng 5 năm 1986 tại huyện hải Hà, Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu L4, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Công (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hận; Có vợ là Phạm Thị Lương và 01 con. Tiền án, tiền sự: không; Đầu thú ngày 30/6/2021. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hữu H1**. Sinh ngày 28/6/1970 tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: khu L4, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Thừa và bà Trần Thị Lang; Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu T1**. Sinh ngày 19 tháng 5 năm 1989 tại huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng. Nơi cư trú: khu L4, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: bảo vệ. Trình độ học vấn: 11/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu Điều và bà Nguyễn Thị Phiến; Vợ là Phạm Thị Hải và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 22/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: **Bùi Văn H1**. Sinh ngày 27/5/1982 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Đ1 và bà Nguyễn Thị Thúy; Vợ là Phạm Thị Thương và 03 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 18/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q1**. Sinh ngày 21 tháng 6 năm 1981 tại huyện Thủy Nguyên, TP. Hải Phòng. Nơi cư trú: thôn 1, xã Q2, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 4/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Bình và bà Vũ Thị Lan; Vợ là Vũ Thị Ninh và 03 con. Tiền án: 01 tiền án. Ngày 12/8/2020 bị TAND huyện Hải Hà xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng. Tiền sự: không; Nhân thân: ngày 26/5/2016, bị TAND TP Móng cái xử phạt 09 tháng tù. Bị cáo đầu thú ngày 21/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

7. Họ và tên: **Hoàng Văn R1**. Sinh ngày 01/6/1971 tại huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu Đồng Tâm, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn Hách (đã chết) và bà Ngô Thị Thúy; Có vợ là Ngô Thị Hằng và có 02 con; Tiền án: 01. Ngày 18/11/2019 bị TAND huyện Hải Hà xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, 05/9/2020 chấp hành xong. Tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 22/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

8. Họ và tên: **Nguyễn Xuân V1**. Sinh ngày 07/12/1989 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Hải Tân, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Vui và bà Bùi Thị Duyên; Vợ là Nguyễn Thị Gẹ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 07/9/2011 bị TAND TP Móng Cái xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Ngày 09/12/2016 bị TAND huyện Hải Hà xử phạt 24 tháng tù về tội đánh bạc. Bị cáo đầu thú ngày 22/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Họ và tên: **Lê Huỳnh Đ1**. Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1996 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu Q3, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Xuyên và bà Trần Thị Thê; Có vợ là Đỗ Thị Thúy và 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 17/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Họ và tên: **Vũ Văn P1**. Sinh ngày 16 tháng 3 năm 1990 tại huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn 4, xã Q2, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Hàng (đã chết) và bà Bùi Thị Lan; Có vợ là Đặng Thị Cúc và 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 18/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

11. Họ và tên: **Phùng Quay T2**. Sinh ngày 25 tháng 7 năm 1987 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 5, xã Q2, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Phú Cẩm và bà Tăng Tài Múi. Vợ là Đặng Thị P3 và có 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 21/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

12. Họ và tên: **Nguyễn Hữu D2**. Sinh ngày 05 tháng 7 năm 1982 tại huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nơi cư trú: khu L4, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 5/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hữu Điều và bà Nguyễn Thị Phiến. Vợ là Đinh Thị Tuyền và 02 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 28/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

13. Họ và tên: **Nguyễn Văn T3**. Sinh ngày 28 tháng 10 năm 1971 tại huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng. Nơi cư trú: khu Q3, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: 7/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chùng và bà Vũ Thị Thính. Vợ là Hoàng Thị Sinh và 04 con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đầu thú ngày 22/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

14. Họ và tên: **Nguyễn Văn X1**. Sinh ngày 13/02/1962 tại huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng. Nơi cư trú: khu Q3, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, Quảng Ninh. Nghề nghiệp: làm ruộng. Trình độ học vấn: 10/10. Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Khúc và bà Nguyễn Thị Chí (đều đã chết). Vợ là Lê Thị P3 và 02 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú ngày 17/6/2021, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người làm chứng (Đều vắng mặt):

+ Anh Nguyễn Văn X2, sinh ngày 10/10/1973. Địa chỉ: Khu Q3, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.
+ Anh Phùn Quay P3, sinh ngày 14/4/1983.
Địa chỉ: Thôn 5, xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.
+ Anh Nguyễn Văn Trường, sinh ngày: 28/01/1992. Địa chỉ: Khu Q3, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2021, Nguyễn Hữu T1 gọi điện cho Nguyễn Hữu H1 rủ đến nhà Hoàng Văn D1 thuộc khu Hải Tân, thị trấn Q1, huyện Hải Hà đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. H1 đồng ý sau đó gọi điện rủ Bùi Văn H1 và bảo Hải rủ thêm người chơi. Hải đã gọi điện rủ thêm Phùn Quay T2, Vũ Văn P1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1 đến nhà D1 chơi xóc đĩa. Một lúc sau T2, P1 mỗi người đi một xe đến đón Hải rồi cùng đến nhà D1. D1 cho những người đánh bạc mượn phòng chứa đồ trong nhà D1, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc kéo, 1 bộ bát đĩa bằng sứ, 1 chiếc chiếu nhựa mục đích để thu tiền hồ. Hải cầm kéo cắt 02 lá bài thành 04 quân vị hình tròn. Sau đó tất cả đi vào phòng chứa đồ nhà D1 và chơi xóc đĩa. Ban đầu T1 là người xóc cái, sau khi T1 thua hết tiền, H1 thay T1 xóc cái. Ngoài T1, H1, Hải, T2, P1, Quyền, R1 còn có thêm Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Xuân V1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Hữu D2 cùng đến và tham gia chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. Hình thức chơi cụ thể như sau: người cầm cái dùng 04 quân vị hình tròn có hai mặt phân biệt khác nhau cho vào đĩa và úp bát lên rồi xóc, những người còn lại đặt cửa chặn, lẻ tùy ý, không giới hạn số tiền đặt. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị mặt đồng màu, hoặc 02 quân mặt đỏ, 02 quân mặt xanh thì người đặt cửa chặn sẽ thắng, người đặt cửa lẻ sẽ thua. Nếu 01 quân vị mặt đỏ, 03 quân mặt xanh hoặc ngược lại thì người đặt cửa lẻ sẽ thắng, người đặt cửa chặn sẽ thua. Người chơi đặt đúng cửa thắng sẽ được số tiền bằng số tiền đã đặt, nếu đặt sai sẽ bị thua số tiền đã đặt cửa ván đó. Ngoài ra mỗi người chơi còn phải nộp tiền hồ từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng cho chủ nhà. D1 không tham gia đánh bạc mà đứng ngoài. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu B1 đến nhà D1 chơi, do trước đó B1 và D1 đã thỏa thuận nếu D1 đứng ngoài cảnh giới thì B1 ở bên trong sẽ giúp D1 thu tiền hồ. Vì vậy, khi B1 đến đã cầm 1.800.000 đồng tiền hồ do T1 thu của những người chơi, sau đó B1 tự thu thêm 400.000 đồng tiền hồ của những người mới chơi đến chưa đóng tiền hồ.

Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, công an huyện Hải Hà đến kiểm tra thu giữ tại phòng chứa đồ nhà D1 01 chiếc chiếu, 01 bộ đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 12 xe máy liên quan đến những người đánh bạc, còn cả nhóm đã bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã ra lệnh giữ người trong T1 hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu H1. Sau đó T1, Hải, V1, T3, Đ1, P1, T2, X1, R1, D2, B1, Quyền ra đầu thú. Trong đó: Nguyễn Hữu H1 giao nộp 7.100.000 đồng, Phùn Quay T2 giao

nộp 1.000.000 đồng, Lê Huỳnh Đ1 giao nộp 7.000.000 đồng, Hoàng Văn R1 giao nộp 100.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Nguyễn Hữu B1 giao nộp 2.200.000 đồng là tiền B1 thu tiền hồ. Riêng Nguyễn Văn X1 giao nộp 2.200.000 đồng nhưng không sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy xác định được tổng số tiền đánh bạc là 17.400.000 đồng, trong đó tiền hồ là 2.200.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra các bị cáo khai nhận số tiền mang theo đi đánh bạc như sau: Nguyễn Hữu T1 mang theo 1.300.000 đồng, nộp 200.000 đồng tiền hồ còn lại thua hết 1.100.000 đồng; Nguyễn Hữu H1 mang theo 3.000.000 đồng để đánh bạc, thắng 4.100.000 đồng (tổng cộng là 7.100.000 đồng), nộp 50.000 đồng tiền hồ; Bùi Văn H1 mang theo 500.000 đồng, đóng 50.000 đồng tiền hồ còn lại thua hết; Phùn Quay T2 mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc, nộp 200.000 đồng tiền hồ và hòa tiền; Vũ Văn P1 khai mang theo 2.300.000 đồng, đóng 200.000 đồng tiền hồ còn lại thua hết; Lê Huỳnh Đ1 khai mang theo 1.000.000 đồng, thắng 6.100.00 đồng (tổng cộng 7.100.000 đồng), nộp 100.000 đồng tiền hồ; Nguyễn Hữu D2 mang theo 400.000 đồng, đóng 100.000 đồng tiền hồ, còn lại thua hết; Nguyễn Xuân V1 khai mang theo 700.000 đồng để đánh bạc, đóng 200.000 đồng tiền hồ, V1 thua chỉ còn lại 200.000 đồng đã bỏ lại chiếu bạc khi bỏ chạy; Nguyễn Văn T3 khai mang theo 700.00 đồng, đóng 100.000 đồng tiền hồ và thua hết số còn lại; Hoàng Văn R1 khai mang theo 500.000 đồng, đóng 100.000 đồng, thua còn lại 100.000 đồng; Nguyễn Văn X1 sử dụng 200.000 đồng đánh bạc và thua hết; Nguyễn Văn Q1 mang theo 1.200.000 đồng và thua hết, X1, Quyền không phải nộp tiền hồ. (Các bút lục số 292,325, 347, 377,422,434, 466, 493,506, 543, 566, 584, 650)

Về vật chứng: 01 chiếc chiếu bằng nhựa, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân vị là dụng cụ đánh bạc, tổng số tiền các bị cáo đã giao nộp là 19.600.000 đồng; 05 xe mô tô thu giữ của B1, D2, T3, R1, Quyền; 06 điện thoại thu giữ của Hải, P1, T2, R1, H1, D1 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự theo quy định.

Đối với 07 xe mô tô thu giữ của Nguyễn Hữu T1, Phùn Quay T2, Vũ Văn P1, Nguyễn Xuân V1, Nguyễn Văn X1 và những người làm chứng là Phùn Quay P3, Lý A Nhì đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa các bị cáo: Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa P3. Riêng bị cáo Nguyễn Văn Q1 và Hoàng Văn R1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn X1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại bị cáo 2.200.000đ là tiền bị cáo không sử dụng tham gia đánh bạc.

Những người làm chứng là các anh Nguyễn Văn X2, Phùn Quay P3 và Nguyễn Văn Trường đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra các anh đã có lời khai cụ thể như sau: Anh Nguyễn Văn X2

khai, khoảng 14 giờ 20 phút, tại nhà Hoàng Văn D1 ở khu H3, thị trấn Q1, anh thấy có khoảng 10 người nam giới đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, trong đó có Nguyễn Văn T3, Lê Huỳnh Đức, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Hữu H1, Quyền và một số người khác ông không biết tên, trong đó người cầm cái là Nguyễn Hữu H1. Anh Phùn Quay P3 khai khoảng 15 giờ ngày 17/6/2021, anh được Bùi Văn H1 rủ đến nhà D1 đánh bạc, nhưng vừa đến nơi thì lực lượng Công an đến kiểm tra, các đối tượng tham gia đánh bạc đã bỏ chạy. Anh Nguyễn Văn Trường khai: khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 17/6/2021 tại nhà Hoàng Văn D1, anh thấy có khoảng 10 người đang tụ tập chơi xóc đĩa ăn tiền, trong đó có T3, H1, Vinh và một số người khác anh không biết tên.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSHH ngày 22/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1 về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1 phạm tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

1- Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; khoản 1, 2, 3, 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Văn D1 và Nguyễn Hữu B1 từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo D1 và B1 cho UBND thị trấn Q1, huyện Hải Hà là nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

2- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Quyền).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quyền từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 18/2020/HSST ngày

12/8/2020 của TAND huyện Hải Hà, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn R1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Quyền, Hoàng Văn R1 từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

3- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; khoản 1,2,3,5 điều 65 Bộ luật hình sự. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Trường, Bùi Văn H1, Nguyễn Xuân Vinh)

- Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu Trường, Bùi Văn H1, Nguyễn Xuân Vinh mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu Trường và Bùi Văn H1, Nguyễn Xuân Vinh từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo bị phạt tù cho hưởng án treo về cho UBND xã, thị trấn nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đức, Vũ Văn Phụng, Nguyễn Văn X1 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Phùn Quay Tuấn, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Văn T3 từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lê Huỳnh Đức, Vũ Văn Phụng, Phùn Quay Tuấn, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Văn T3 Nguyễn Văn X1 cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung các bị cáo Lê Huỳnh Đức, Vũ Văn Phụng, Phùn Quay Tuấn, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn X1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

*/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 07 sim điện thoại. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Bùi Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo tạm giữ của Vũ Văn Phụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Phùn Quay Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Hoàng Văn R1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ của Nguyễn Hữu H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Hoàng Văn D1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.400.000 đồng; Trả lại: bị cáo Nguyễn Hữu B1 01 xe Honda Wave BKS 14P7-7680, bị cáo Nguyễn

Hữu Dũng 01 xe Honda Airblade BKS 14L1-142.56, bị cáo Nguyễn Văn T3 01 xe Yamaha Sirius BKS 14Z1-003.42, bị cáo Hoàng Văn R1 01 xe Honda Dream BKS 14T2-4626, bị cáo Nguyễn Văn Quyền 01 xe Honda Vision BKS 14L1-089.12. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn X1 số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đều khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 17/6/2021, Hoàng Văn D1 có hành vi cho mượn địa điểm, công cụ và cảnh giới để Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Xuân V1, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2, Nguyễn Văn Q1 đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà D1 thuộc khu Hải Tân, thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, với tổng số tiền đánh bạc là 17.400.000 (mười bảy triệu bốn trăm nghìn) đồng. Nguyễn Hữu B1 có hành vi giúp Hoàng Văn D1 thu tiền hồ, tổng số tiền hồ D1, B1 thu được là 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1 đã phạm tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gá bạc, đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đảm bảo việc giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 có nhân thân tốt, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu thuộc T1 hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Hữu T1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Bùi Văn H1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Xuân V1, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Hữu B1 sau khi phạm tội ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Hoàng Văn D1 quá trình sinh sống tại địa P3 luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, gia đình có nhiều đóng góp trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại địa P3, có bố và ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1 có 01 tiền án, nay lại phạm tội do cố ý nên chịu tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định tại điểm h, khoản 1, điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo phạm tội Gá bạc: bị cáo Hoàng Văn D1 là chủ nhà, cho người khác mượn dụng cụ và địa điểm do mình quản lý để đánh bạc và được hưởng lợi từ việc này nên giữ vai trò đầu. Bị cáo Nguyễn Hữu B1 giúp D1 thu tiền hồ, nhưng không được hưởng lợi gì từ việc này nên giữ vai trò thứ hai.

Đối với các bị cáo phạm tội Đánh bạc: Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn; không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước; không có người cầm đầu, tổ chức. Bị cáo Nguyễn Hữu Trường gọi điện rủ Nguyễn Hữu H1 đến nhà D1 đánh bạc, sau đó H1 gọi cho Bùi Văn H1 để Hải gọi điện cho các đối tượng khác đến nhà D1 tham gia đánh bạc. Tại nhà D1, Trường và H1 là người xóc cái, Hải là người chuẩn bị dụng cụ đánh bạc (cắt quân vị) nên các bị cáo giữ vai trò đầu và ngang nhau. Các bị cáo Nguyễn Văn Quyền, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Lê Huỳnh Đức, Vũ Văn P1, Phùn Quay

T2, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hữu D2 có hành vi đánh bạc cùng giữ vai trò thứ hai và ngang nhau trong vụ án.

[5] Về mức hình phạt đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Văn Quyền và Hoàng Văn R1 đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa P3. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tiền án của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Riêng bị cáo Quyền hiện đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng của bản án số 18/2020/HSST ngày 12/8/2020 của TAND huyện Hải Hà nên cần tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Đối với các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu Trường, Bùi Văn H1, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo Nguyễn Xuân Vinh có bố mẹ là người cao tuổi, phải nuôi 02 con nhỏ, vợ thường xuyên đau ốm, quá trình sinh sống tại địa P3 luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với Quyết định Bảo lãnh và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đang áp dụng đối với bị cáo cần hủy bỏ.

Đối với các bị cáo Lê Huỳnh Đức, Vũ Văn P1, Phùn Quay T2, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Hữu D2 phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa P3 cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân có ích. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đang áp dụng đối với các bị cáo cần hủy bỏ.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, các bị cáo đã bị phạt bổ sung là hình phạt tiền nên không áp dụng việc khấu trừ thu nhập.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc, đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 07 sim điện thoại là công cụ phạm tội và không còn giá trị

nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Bùi Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo tạm giữ của Vũ Văn Phượng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Phùn Quay Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Hoàng Văn R1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ của Nguyễn Hữu H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Hoàng Văn D1 là P3 tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi với nhau để cùng tham gia đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.400.000 đồng.

Đối với 01 xe Honda Wave BKS 14P7-7680 tạm giữ của Nguyễn Hữu B1, 01 xe Honda Airblade BKS 14L1-142.56 tạm giữ của Nguyễn Hữu Dũng, 01 xe Yamaha Sirius BKS 14Z1-003.42 tạm giữ của Nguyễn Văn T3, 01 xe Honda Dream BKS 14T2-4626 tạm giữ của Hoàng Văn R1, 01 xe Honda Vision BKS 14L1-089.12 tạm giữ của Nguyễn Văn Quyền là P3 tiện đi lại của các bị cáo và số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn X1 không liên quan đến hành vi phạm tội và việc trả lại các tài sản này không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên cần trả lại cho các bị cáo. Tuy nhiên đối với số tiền hiện đang tạm giữ của bị cáo X1 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án còn có một số đối tượng theo các bị cáo khai nhận có tham gia đánh bạc cùng nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1 phạm tội “*Gá bạc*”. Các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. */ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Quyền).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Quyền 12 (Mười hai) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 18/2020/HSST ngày 12/8/2020 của TAND huyện Hải Hà, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn R1 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án được trừ đi những ngày đã bị tạm giam từ ngày 22/6/2021 đến ngày 24/6/2021. Bị cáo phải tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 31 ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà cho đến ngày bị bắt đi thi hành án.

- Phạt bổ sung: các bị cáo Nguyễn Văn Quyền và Hoàng Văn R1 mỗi người 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

*/ Áp dụng điểm b khoản 1, 3 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35, khoản 1, 2, 3, 5 điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D1 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu B1 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung: các bị cáo Hoàng Văn D1 và Nguyễn Hữu B1 mỗi người 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

*/ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; khoản 1,2,3,5 Điều 65 Bộ luật hình sự. (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu Trường, Bùi Văn H1,)

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H1 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Trường 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn H1 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Vinh 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu Trường và Bùi Văn H1, Nguyễn Xuân Vinh mỗi người 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu Trường, Nguyễn Xuân Vinh về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh và bị cáo Bùi Văn H1 cho Ủy ban nhân dân xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa P3 trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu Trường, Bùi Văn H1 có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa

án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật tổ tụng hình sự. Hủy Quyết định bảo lãnh số 05/2021/QĐBL-TA, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 01/2021/HSST-QĐ đối với Hoàng Văn D1; Quyết định bảo lãnh số 06/2021/QĐBL-TA, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 03/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Hữu H1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 02/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Hữu B1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 30/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 08/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Hữu Trường; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 29/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 07/2021/HSST-QĐ đối với Bùi Văn H1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 33/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 11/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Xuân V1;

**/ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự.*

- Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ1: 09 (chín), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/6/2021 đến ngày 24/6/2021, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn P1: 09 (chín), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/6/2021 đến ngày 24/6/2021, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Phùn Quay T1: 09 (Chín), tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D1: 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T3: 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X1 09 (chín), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 18/6/2021 đến ngày 24/6/2021, bằng 18

ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 08 (tám) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Hữu D1, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn X1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Vũ Văn Phụng, Phùn Quay Tuấn cho Ủy ban nhân dân xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn Q1 và UBND xã Q2, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung các bị cáo Lê Huỳnh Đức, Vũ Văn Phụng, Phùn Quay Tuấn, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Văn X1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 27/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05/2021/HSST-QĐ đối với Lê Huỳnh Đ1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 04/2021/HSST-QĐ đối với Vũ Văn P1; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 34/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 12/2021/HSST-QĐ đối với Phùn Quay Tuấn; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 13/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Hữu Dũng; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 32/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 10/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Văn T3; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 28/2021/HSST-LCĐKNCT, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 06/2021/HSST-QĐ đối với Nguyễn Văn X1.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 bát xứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 07 sim điện thoại.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Bùi Văn H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo tạm giữ của Vũ Văn Phụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Phùn Quay Tuấn, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Hoàng Văn R1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung tạm giữ của Nguyễn Hữu H1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia tạm giữ của Hoàng Văn D1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 17.400.000 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trả lại: bị cáo Nguyễn Hữu B1 01 xe Honda Wave BKS 14P7-7680, bị cáo Nguyễn Hữu Dũng 01 xe Honda Airblade BKS 14L1-142.56, bị cáo Nguyễn Văn T3 01 xe Yamaha Sirius BKS 14Z1-003.42, bị cáo Hoàng Văn R1 01 xe Honda Dream BKS 14T2-4626, bị cáo Nguyễn Văn Quyền 01 xe Honda Vision

BKS 14L1-089.12. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn X1 số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 05/CCTHADS ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Hoàng Văn D1, Nguyễn Hữu B1, Nguyễn Hữu H1, Nguyễn Hữu T1, Bùi Văn H1, Nguyễn Văn Q1, Hoàng Văn R1, Nguyễn Xuân V1, Vũ Văn P1, Lê Huỳnh Đ1, Nguyễn Văn X1, Nguyễn Văn T3, Phùn Quay T2, Nguyễn Hữu D2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: các Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/11/2021).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q2,; UBND TT Q1;
- Các Bị cáo;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh QN;
- Sở Tư pháp tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan